

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁾; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1) Phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, khát vọng vươn lên, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tập trung cao độ khắc phục mọi khó khăn, thách thức, khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ với chủ đề là **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động hiệu quả, đổi mới sáng tạo, tăng tốc đột phá, tăng trưởng bền vững”** góp phần hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

(2) Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; cá nhân các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo, triển khai thực hiện, gắn với thời gian yêu cầu hoàn thành từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 11% theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, vượt mục tiêu kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Ninh Bình tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 11-12%.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động này của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều

⁽¹⁾ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026

hành tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị đối để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, theo đúng với tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

II. PHÂN CÔNG THEO DÕI, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: *(Chi tiết theo Phụ lục gửi kèm).*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập, chuyển mạnh và thực chất từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, bảo vệ nghiêm ngặt quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, tuyệt đối không được lợi dụng thanh tra, kiểm tra, điều tra để sách nhiễu người dân, doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Năm 2026, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiệu quả, năng động và tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số.

2. Tạo lập mô hình tăng trưởng mới, tái cơ cấu kinh tế đồng bộ, toàn diện gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực, khơi thông các nguồn lực; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Phát triển kinh tế xanh bền vững và hài hoà, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ

- Về công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp, nâng cao

năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp chủ lực có lợi thế. Năm 2026, phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP lĩnh vực công nghiệp đạt 15,02%; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 15% GRDP của tỉnh.

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng lớn. Tập trung phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở làm mới các ngành công nghiệp nền tảng truyền thống (*năng lượng, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng*) theo hướng hiện đại hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa, như cơ khí ô tô, điện khí, dệt may “xanh”, thép “xanh”, xi măng “xanh”; tăng tỷ trọng khu vực chế biến chế tạo, lấy công nghiệp cơ khí ô tô làm động lực, đồng thời, chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, nhất là chip bán dẫn. Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp, cộng sinh công nghiệp trên cơ sở phát triển công nghiệp hỗ trợ; ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực thuộc những ngành công nghiệp công nghệ mới như năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, phương tiện tự hành - tự động thể hệ mới, vật liệu tiên tiến, công nghệ số - điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Ninh Cơ và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch; tiếp tục nghiên cứu quy hoạch và triển khai thu hút đầu tư cảng hàng không, cảng biển nước sâu, mở rộng diện tích Khu kinh tế Ninh Cơ; tập trung thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; các dự án công nghiệp công nghệ cao, sản xuất thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi xanh, năng lượng xanh có giá trị gia tăng lớn. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp địa phương hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ bù đắp hạn chế, thiếu hụt của khu vực FDI chủ yếu gia công lắp ráp. Đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng và tháo gỡ vướng mắc cơ chế, sớm đưa Khu Công nghệ cao Hà Nam vào hoạt động, phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi mô hình tăng trưởng; quy hoạch và đầu tư xây dựng Công viên Tri thức làm nền tảng cho xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Về nông nghiệp: Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, sạch, xanh, hữu cơ gắn với lợi thế riêng có của từng vùng, địa phương; trong đó, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp du lịch sinh thái cảnh quan. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc hữu, đặc trưng phục vụ du lịch, các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; hình thành các

vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô phù hợp với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản, OCOP có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

- Về dịch vụ: Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ gắn với phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị. Tăng cường công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả; triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại tạo điều kiện để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu và quảng bá thương hiệu ra thị trường trong và ngoài nước.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh, nhất là về văn hóa, lịch sử, tự nhiên sinh thái, xây dựng và phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa tỉnh Ninh Bình trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu và hình ảnh riêng gắn với tiềm năng, giá trị Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cúc Phương, Kênh Gà, Bái Đính, Tam Chúc, Phủ Lý, Phủ Dầy, di tích Đền Trần và hành lang văn hoá biển. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm cộng đồng gắn với phát triển du lịch các địa điểm: Hoa Lư, Vườn quốc gia Xuân Thủy, Vườn quốc gia Cúc Phương, các khu du lịch Quất Lâm, Thịnh Long, Rạng Đông, Kim Sơn... Đẩy mạnh phát triển du lịch với các sản phẩm khác biệt, đẳng cấp, khẳng định thương hiệu, tạo lan toả; Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch có lợi thế, độc đáo mang bản sắc riêng của địa phương và tính cạnh tranh cao; kết nối chuỗi các sản phẩm du lịch của vùng và cả nước; đa dạng hoá sản phẩm du lịch: du lịch văn hoá, tâm linh, thể thao, nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch kết hợp với hội nghị, hội thảo, du lịch nông nghiệp và các sản phẩm du lịch về đêm.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý điều hành thu - chi ngân sách nhà nước. Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; phấn đấu hoàn thành dự toán thu năm 2026 ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài chính bảo đảm.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng tâm. Triển khai thực hiện công tác phân

bỏ, giao và thông báo kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ hoàn tất thủ tục đầu tư và giải ngân kế hoạch ngay từ những tháng đầu năm, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công; tăng cường các biện pháp theo dõi, kiểm soát để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

d) Triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng thương mại; nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.

đ) Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế nhà nước, phương án sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác, xử lý nhà đất của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về đất đai, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

e) Quyết liệt chỉ đạo, xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án; triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, kiên quyết thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, triển khai chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

g) Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Ninh Bình (DDCI), qua đó tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực; chú trọng củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp với phương châm *“Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp”*. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa các cơ quan nhà nước với hiệp hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp; xây dựng mối liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp trong nước để tạo sự lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

h) Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác.

3. Hoàn thành sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

Tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, không để tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp cơ sở. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp và phân bổ nguồn lực gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; tăng cường tính chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương trong chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền; phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, đủ năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; phát huy sự năng động, sáng tạo, tự chủ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi nhiệm vụ; cá thể hoá trách nhiệm, nhất là người đứng đầu đi đôi với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ; thực hiện việc đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức (KPI).

Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thường xuyên duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để hình thành các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài; tiếp tục thực hiện

công khai minh bạch và giải trình các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, rà soát công khai các thủ tục hành chính, triển khai hệ thống Cổng dịch vụ công (*một cửa điện tử*) của tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa tham nhũng. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung nhận diện, xử lý kịp thời các vi phạm từ sớm, không để tích tụ thành các sai phạm, vi phạm lớn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết khắc phục tệ “*tham nhũng vặt*” tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực tại cơ quan, đơn vị.

4. Tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy phát triển các dự án liên vùng, liên đô thị, hạ tầng số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới

a) Đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; trong đó, ưu tiên đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình giao thông quan trọng có tính chất kết nối vùng, liên vùng, kết nối các khu du lịch trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp với hệ thống quốc gia để thu hút phát triển công nghiệp, du lịch, mở rộng không gian đô thị, tạo dư địa và động lực phát triển kinh tế xã hội...Tập trung nguồn lực hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung, chỉnh trang đô thị Ninh Bình; các dự án phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp văn hóa gắn với kinh tế di sản làm mũi nhọn; các dự án tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử Cố đô Hoa Lư...; xây dựng thiết chế văn hóa. Đồng thời, quan tâm chú trọng các dự án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao.

b) Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; định vị, cấu trúc lại không gian phát triển từng ngành, lĩnh vực cụ thể để tạo đà tăng trưởng, tăng thu ngân sách, phù hợp với đơn vị hành chính mới và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tổ chức rà soát lập, điều chỉnh hệ thống các quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo định hướng quy hoạch tỉnh và phương án sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm tính thống nhất về không gian phát triển và phân công lãnh thổ dựa trên lợi thế so sánh, hợp tác và liên kết vùng; mở rộng các vùng động lực, hành lang phát triển; lồng ghép các mục tiêu thông minh, tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu trong công tác lập và quản lý quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông đường bộ, ga đường sắt cao tốc, trung tâm logistics, đô thị động lực, nhất là xây dựng đô thị thông minh, thúc đẩy phát triển giao thông nội đô và kết

nối giữa 03 đô thị Hoa Lư - Nam Định - Phủ Lý, quy hoạch, phát triển cảng hàng không quốc tế... theo các mô hình phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng.

c) Tăng cường các giải pháp thúc đẩy đô thị hoá và phát triển đô thị bền vững, nhất là đô thị thông minh, đô thị sáng tạo; phát triển đô thị dọc các hành lang phát triển, vùng động lực, khu công nghiệp, dọc sông Đáy. Triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phân định chức năng đô thị rành mạch, tránh chồng lấn, xung đột, trên cơ sở kế thừa quy hoạch đô thị hiện hữu, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các chức năng mới trong điều kiện tổ chức lại không gian phát triển. Đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực để đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nhà ở xã hội, thu hút đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí tài nguyên đất. Phần đầu tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2026 đạt 42%.

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực chip, bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, hiệu quả hoạt động của các trường dạy nghề nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh. Đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học, tổ chức lại mạng lưới trường lớp phù hợp quy mô dân số từng xã, phường, từng tiểu vùng. Giữ vững thành tích nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục thành tích cao trong các kỳ thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Khẩn trương, quyết liệt đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ số”, phổ cập kiến thức số, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, coi trọng bồi dưỡng năng khiếu, thúc đẩy giáo dục STEAM. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến thu hút các trường Đại học, Cao đẳng có thương hiệu về đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại tỉnh; tăng cường phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để các trường đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đẩy nhanh tiến độ GPMB, sớm khởi công xây dựng cơ sở vật chất đưa vào hoạt động.

b) Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường phối hợp giảng dạy văn hóa bậc trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực chuyển đổi số cho nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao. Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm, tạo ra các mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động theo vùng, địa phương, các trung tâm dịch vụ

việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; chú trọng gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho các tổ chức, cá nhân; nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ. Xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả các văn bản, chính sách khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu. Đẩy nhanh xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh mang tính đa ngành, đa lĩnh vực, tích hợp dữ liệu từ giao thông, y tế, giáo dục, an ninh, đô thị, kinh tế...; Thành lập các trạm IOC tại xã, phường với công nghệ gọn nhẹ giúp lãnh đạo cơ sở tương tác trực tiếp với cấp tỉnh, quản lý địa bàn sâu sát, kịp thời, cụ thể.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; gắn phát triển văn hóa, phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hoá lớn, mang tính biểu tượng của vùng đất Cố đô, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xã hội địa phương, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân và phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh phát triển các phong trào thể dục, thể thao nâng cao thể chất, sức khỏe, tăng tuổi thọ của người dân; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp; phát triển kinh tế thể thao gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch.

b) Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách ưu đãi

đối với người có công, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển nhà ở xã hội, thực hiện đề án “đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề, giải quyết việc làm; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, đặc biệt là trong các ngành công nghệ cao, công nghệ chip bán dẫn... có tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

c) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển cơ sở y tế tư nhân, đặc biệt là các bệnh viện tư nhân chất lượng cao tại các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh. Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở y tế phù hợp đơn vị hành chính mới bảo đảm nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân ở tất cả các tuyến, các khu vực. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở; tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế hiệu quả, chất lượng và bền vững. Tập trung đầu tư hiện đại hoá hệ thống y tế, quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc, đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khám, chữa bệnh; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về khám, chữa bệnh, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và phục vụ công tác giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế kịp thời; phấn đấu mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe y tế điện tử, được khám sức khỏe tổng thể ít nhất một lần/năm. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là trong Khu kinh tế và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các trường học trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Bám sát và thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

đ) Tiếp tục xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Bảo

vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn giao thông...; thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam và các chương trình, đề án phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030.

Nâng cao hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực; phòng chống bạo lực gia đình.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm thiểu rủi ro thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, phân đấu số hóa 100% thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn đất đai do sử dụng đất chậm tiến độ. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; ứng dụng công nghệ hiện đại vào khai thác khoáng sản gắn với hoàn nguyên, phục hồi môi trường, tái tạo cảnh quan; chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hướng xanh, sinh thái đối với những mỏ đất, mỏ đá đã hết trữ lượng khai thác.

Tập trung thực hiện hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng trên biển theo quy mô công nghiệp; giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên nước mặt và nước ngầm bằng các giải pháp công trình và phi công trình, bảo đảm sử dụng hiệu quả, phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái và cạn kiệt tài nguyên. Đầu tư bảo tồn loài và sinh cảnh Voọc móng trắng khu vực Gia Viễn - Kim Bảng, Khu bảo tồn gấu, Công viên động vật hoang dã, Trung tâm cứu trợ các loài linh trưởng Cúc Phương, Khu dự trữ sinh quyển ven biển. Thúc đẩy chiến lược trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh gắn với hoàn thiện hạ tầng xanh. Đẩy nhanh lộ trình tham gia thị trường tín chỉ các - bon, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; tiếp tục xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Tiếp tục xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá xã hội và đối ngoại; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo an toàn, đúng luật. Thực hiện nghiêm chế độ quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn không để bị động, bất ngờ; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn trên biển. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của pháp luật. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm có vũ trang.

Tăng cường các giải pháp giảm tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, các đoàn lãnh đạo Đảng và Nhà nước về làm việc, khách quốc tế hoạt động trên địa bàn tỉnh, nhất là phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Nâng cao năng lực tác chiến bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an toàn thông tin. Tăng cường xây dựng công an xã, phường điển hình, kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

9. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để thúc đẩy phát triển

Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế gắn với việc triển khai hiệu quả đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm tăng cường thu hút nguồn lực phục vụ phát triển bền vững của địa phương. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tích cực hợp tác với UNESCO và các định chế quốc tế, phát huy sức mạnh mềm của ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân, mở rộng quan hệ giữa các đô thị di sản, các trung tâm du lịch. Đổi mới nội dung, phương pháp công tác đối ngoại, triển khai các đoàn ra hiệu quả, thiết thực, gắn với các chương trình thúc đẩy mở rộng các đối tác quốc tế. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, tăng

cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn FDI, ODA, các nguồn vốn khác cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bưu chính, viễn thông, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng internet; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các hành vi sai trái; ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm; từng bước tạo văn hóa số trên mạng. Đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Các cơ quan thông tấn, báo chí chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, khách quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và những vấn đề Nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Trong đó, tập trung thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, trang thông tin đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu của Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026 và Chương trình hành động này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn.

(2) Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai chương trình hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

(3) Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này; những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính*), đối với báo cáo hàng tháng chậm nhất ngày 18 hàng tháng; đối với báo cáo quý chậm nhất ngày 18 của tháng cuối quý; đối với báo cáo năm chậm nhất ngày 18 tháng 11 năm 2026.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Văn hoá và Thể thao, các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các xã, phường;
 - Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các VP, Ban, TT;
 - Lưu: VT, VP2.
- ĐVN-VP2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn